TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **98**/2019/HS-ST
Ngày: 01/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Nữa.

Ông Trần Đức Nhì.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thư Nhàn - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Hoàng Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 132/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 137/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Hồng H (tên thường gọi là Minh); Sinh ngày: 05/4/1994; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 59/48 đường HTC, Phường H, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Thợ trang điểm; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn H1 và bà: Hồng Mai L; Có vợ: Không và con: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 17/11/2018.

Tiền án:

- Ngày 15/4/2014, bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội «Lừa đảo chiếm đoạt tài sản» (Bản án số: 86/2014/HSST). Chấp hành xong hình phạt bổ sung vào các ngày 16/7/2015, ngày 24/9/2015 và ngày 13/11/2015 (Công văn trả lời xác minh số: 1390/THADS ngày 24/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh và số: 1082/CCTHADS ngày 01/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 05/5/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội «Lừa đảo chiếm đoạt tài sản». Tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù theo bản án hình sự sơ thẩm số: 86/2014/HSST ngày 15/4/2014 của Tòa án nhân dân Quận 1. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 năm 03 tháng tù (Bản án số: 87/2015/HSST). Bị cáo

kháng cáo và ngày 28/7/2015, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử giữ nguyên bản án sơ thẩm (Bản án số: 98/2015/HSPT). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/02/2018, nhưng chưa thi hành hình phạt bổ sung (án phí và bồi thường theo Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 159/GCN của Trại giam A2).

Nhân thân: Ngày 27/3/2019, bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» (Bản án số: 34/2019/HSST). Bị cáo kháng cáo và ngày 27/6/2019, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử giữ nguyên bản án sơ thẩm (Bản án số: 285/2019/HS-PT).

(có mặt)

- Bị hại:

Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Vàng BT; Địa chỉ: 86-88 đường Nguyễn Hữu Cầu, phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty: Ông Christopher E. Freund; Sinh năm: 1972 - Là Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Kim T1; Sinh năm: 1991 - Là nhân viên pháp chế của Công ty; Thường trú: Khóm 4, thị trấn LV, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp; Chỗ ở: 93 đường KVC, phường HBC, quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Nguyễn Thị Tuyết N; Sinh năm: 1993; Trú tại: 708/11 đường HB, Phường A, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Bà Võ Lê Thanh N2; Sinh năm: 1997; Thường trú: 198/53 đường DBT, Phường B, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 1217A đường TL10, phường TT, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

3. Địa điểm kinh doanh Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Vàng BT; Địa chỉ: 265-267 đường HG, Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện địa điểm kinh doanh: Bà Trương Thị Diệu L1; Sinh năm: 1976; Trú tại: 490/1B đường LVS, Phường N, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 05/8/2018, Hồng H đến cửa hàng kinh doanh vàng bạc đá quý P HG tại địa chỉ 265-267 đường HG, Phường E, Quận F (thuộc Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Vàng BT) hỏi mua trang sức. Lúc này, tại cửa hàng có hai nhân viên bán hàng là các bà Nguyễn Thị Tuyết N, Võ Lê Thanh

Ngân giới thiệu các sản phẩm. H chọn mua nhẫn, dây chuyền, bông tai bằng vàng, đồng thời yêu cầu các bà N, N2 đóng gói các sản phẩm trên để H gửi đi nước ngoài rồi lợi dụng sự sơ hở của các bà N, N2, H đã lấy trộm 01 chiếc nhẫn đính kim cương hiệu Solltaire có khối lượng là 2.32Gms, hàm lượng vàng 18k, khối lượng đá là 0.505 Ct và tẩu thoát. Sau đó, H đem chiếc nhẫn đến khu vực đường PĐC, Quận A bán cho một người phụ nữ tên M (không rõ lai lịch) lấy 15.000.000 đồng tiêu xài và mua ma túy sử dụng.

Về phía các bà Nguyễn Thị Tuyết N, Võ Lê Thanh N1, sau khi phát hiện thấy mất chiếc nhẫn đã báo cho ông Nguyễn Tiến Đ (quản lý cửa hàng) biết. Qua kiểm tra Camera ghi hình phát hiện H chính là người đã lấy trộm chiếc nhẫn trên nên đến Công an Phường 5, Quận 6 trình báo sự việc.

Ngày 17/11/2018, H bị Công an quận Bình Thạnh bắt vì thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn Phường 3, quận Bình Thạnh.

Tại Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Hồng H khai nhận nội dung như đã nêu trên.

Bị hại và người làm chứng khai cũng tương tự.

Tại Văn bản số: 1294/TCKH ngày 17 tháng 8 năm 2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 6 thống nhất giá như sau: 01 nhẫn đính kim cương hiệu Solltaire có khối lượng là 2.32Gms, hàm lượng vàng 18k, khối lượng đá là 0.505 Ct, tổng khối lượng là 2.42Gms, DI: 0.505 Ct, có giá là: 54.900.000 đồng.

Đối với người phụ nữ tên M, Cơ quan điều tra không xác định được lai lịch.

Tại Cáo trạng số: 58/CT-VKS-Q6 ngày 10 tháng 5 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Hồng H về tội «Trộm cắp tài sản» theo điểm c, điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Hồng H khai nhận chính bị cáo đã thực hiện hành vi lấy trộm của cửa hàng kinh doanh vàng bạc đá quý P HG (địa chỉ 265-267 đường HG, Phường E, Quận F) 01 chiếc nhẫn trơn bằng vàng 18k, có đính kim cương ở giữa hiệu Solltaire vào tối ngày 05/8/2018 như nội dung bản cáo trạng nêu và bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại;

Đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Vàng BT yêu cầu bị cáo Hồng H pH bồi thường cho Công ty trị giá chiếc nhẫn đính kim cương hiệu Solltaire có khối lượng là 2.32Gms, hàm lượng vàng 18k, khối lượng đá là 0.505 Ct (tổng khối lượng là 2.42Gms, DI: 0.505 Ct) là 54.900.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Hồng H như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Hồng H từ 04 năm đến 05 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản» theo điểm c, điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo Hồng H bồi thường cho Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Vàng BT trị giá tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt không thu hồi được là 54.900.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Trả lại Địa điểm kinh doanh Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Vàng BT 01 USB đã được Công an Phường 5, Quận 6 niêm phong.

Tại phiên tòa, bị cáo Hồng H khai chính ông Hồng Phúc (cậu của bị cáo) là chủ mưu trong vụ án. Tuy nhiên, xét ngoài lời khai của bị cáo không còn chứng cứ nào khác và bị cáo cũng không xuất trình thêm được tình tiết gì mới, nên không có cơ sở để xem xét.

Lời nói sau cùng, bị cáo Hồng H nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Hồng H tại phiên tòa với Biên bản kiểm tra hình ảnh qua Camera tại cửa hàng kinh doanh vàng bạc đá quý Precita Hậu Giang; lời khai của các bà Nguyễn Thị Tuyết N, Võ Lê Thanh N2 (là nhân viên bán hàng) và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hồng H đã phạm tội «Trộm cắp tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Hồng H đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của hai nhân viên bán hàng, lén lút chiếm đoạt của cửa hàng kinh doanh vàng bạc đá quý P HGtại địa chỉ 265-267 đường HG, Phường E, Quận F 01 chiếc nhẫn đính kim cương hiệu Solltaire có khối lượng là 2.32Gms, hàm lượng vàng 18k, khối lượng đá là 0.505 Ct (tổng khối lượng là 2.42Gms, DI: 0.505 Ct) trị giá 54.900.000 đồng. Hành vi này của bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự ở

địa phương. Mặt khác, bị cáo đã tái phạm (có 02 tiền án về tội chiếm đoạt tài sản), chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là tái phạm nguy hiểm. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội: «Trộm cắp tài sản» thuộc các trường hợp «tài sản bị chiếm đoạt trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng», «tái phạm nguy hiểm» theo quy định tại điểm c, điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, là có căn cứ và đúng pháp luật.

Bị cáo Hồng H là người đã trưởng thành, hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng để thỏa mãn cơn nghiện mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, nên bị cáo pH chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Hồng H là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, thì bị cáo Hồng H còn có thể bị phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Xét bị cáo không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Việc bồi thường thiệt hại: Xét yêu cầu của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Vàng BT yêu cầu bị cáo Hồng H bồi thường cho Công ty trị giá chiếc nhẫn đính kim cương hiệu Solltaire có khối lượng là 2.32Gms, hàm lượng vàng 18k, khối lượng đá là 0.505 Ct (tổng khối lượng là 2.42Gms, DI: 0.505 Ct) 54.900.000 đồng là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Kể từ ngày Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Vàng BT có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Hồng H chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng, bị cáo Hồng H còn pH trả Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Vàng BT khoản lãi phát sinh đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[6] Việc xử lý vật chứng: 01 USB đã được Công an Phường 5, Quận 6 niêm phong (do ông Nguyễn Tiến Đạt - Quản lý cửa hàng P HG giao nộp), là tài sản hợp pháp của Địa điểm kinh doanh Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Vàng BT, nên Hội đồng xét xử trả lại Địa điểm kinh doanh Công ty Cổ phần

Thương mại Dịch vụ Vàng BT theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 135/PNK ngày 16 tháng 8 năm 2018 của Công an Quận 6 - BL91).

[7] Việc tại phiên tòa, bị cáo Hồng H khai ông Hồng Phúc (cậu của bị cáo) là chủ mưu trong vụ án, nhưng không được đưa vào tham gia tố tụng. Tuy nhiên, Viện kiểm sát cho rằng không có cơ sở để xem xét, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Đối với người phụ nữ tên M, Cơ quan điều tra không xác định được lai lịch và tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị khi nào Cơ quan điều tra xác minh, làm rõ giải quyết sau, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[9] Bản thân bị cáo Hồng H, ngày 27/3/2019 bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» (Bản án số: 34/2019/HS-ST ngày 27/3/2019), bị cáo kháng cáo và ngày 27/6/2019, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử giữ nguyên bản án sơ thẩm (Bản án số: 285/2019/HS-PT), do đó Hội đồng xét xử quyết định tổng hợp hình phạt của bản án lần này với hình phạt của Bản án số: 34/2019/HS-ST và Bản án số: 285/2019/HS-PT để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[10] Bị cáo Hồng H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Hồng H** (Minh) phạm tội: «Trộm cắp tài sản».

- Căn cứ điểm c, điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Hồng H** (Minh) 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt của Bản án này với hình phạt 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù của Bản án số: 34/2019/HS-ST ngày 27/3/2019 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh và Bản án số: 285/2019/HS-PT ngày 27/6/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo Hồng H chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 08 (tám) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 17/11/2018.

- Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Hồng H bồi thường cho Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Vàng BT 54.900.000 (năm mươi bốn triệu chín trăm ngàn) đồng.

Kể từ ngày Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Vàng BT có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Hồng H chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng, bị cáo Hồng H còn phải trả Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Vàng BT khoản lãi phát sinh đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại Địa điểm kinh doanh Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Vàng BT 01 (một) USB đã được Công an Phường 5, Quận 6 niêm phong.

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Hồng H phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.745.000 (hai triệu bảy trăm bốn mươi lăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Hồng H; bị hại là Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Vàng BT có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên